

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 1782 /BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp sản phẩm dinh dưỡng phục vụ pha chế súp, sữa tại bệnh viện năm 2024-2025 theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng phục vụ pha chế súp, sữa năm 2024-2025

2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 14 tháng.

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cơ sở 1: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM.
- Cơ sở 2: 201 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP HCM.

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 09 giờ, ngày 31/5/2024

9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh - Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, TP HCM.

Người liên hệ: Bà Lê Thị Hằng

Số điện thoại: 028 39525247

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);

+ Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);



BM:CVĐT.01(1)

[Handwritten signature]

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (M97-005-lthang)(02).

**TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỜNG PHÒNG VẬT TƯ
THIỆT BỊ**



Nguyễn Hữu Thịnh

Handwritten signature

PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số 1782/BVĐHYD-VTTB ngày 23 tháng 5 năm 2024.)

TT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1.	Thực phẩm dinh dưỡng tăng cường miễn dịch bổ sung Agrinin	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g: - Arginin: $\geq 16g$ - Glutamin: $\geq 16g$ - Kẽm: $\geq 10mg$ - Quy cách đóng gói 22-25g - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dành cho bệnh nhân bỏng, phẫu thuật, loét.	Gói	5.544
2.	Sản phẩm dinh dưỡng dành cho bệnh thận mạn	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100ml: - Năng lượng: $\geq 160kcal$ - Chất đạm: $\leq 4g$ - Chất béo: $\geq 7g$ - MCT: $\geq 1.5g$ - K (Potassium): $\leq 180mg$ - Phốt pho: $\leq 100mg$ - Thành phần: Isomaltulose, dầu thực vật (dầu hạt cải, dầu hướng dương), đạm sữa, - Quy cách đóng gói: 200-220ml - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dinh dưỡng chuyên biệt bệnh suy thận cấp hoặc mạn tính.	Chai/ Hộp/ Gói	1.200
3.	Sản phẩm dinh dưỡng đậm cao, năng lượng cao	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100ml: - Năng lượng: $\geq 200kcal$ - Chất béo: $\geq 7g$ - Chất đạm: $\geq 9g$ - Acid béo bão hòa: $\leq 1.2g$ - Thành phần: Maltodextrin, protein sữa, dầu thực vật, (dầu hướng dương, dầu hạt cải), chất xơ - Quy cách đóng gói: 200-220ml - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dành cho bệnh suy dinh dưỡng hoặc nguy cơ suy dinh dưỡng.	Chai/ Hộp/ Gói	1.400
4.	Thực phẩm dinh dưỡng tăng cường miễn dịch bổ sung Glutamin	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g: - Glutamin: $\geq 30g$ - Chất béo: $\leq 1g$ - Lactose: $\leq 1g$ - Vitamin C: 0.5g - 1.6g - Vitamin E: 220mg - 520mg - Thành phần: Glutamin, đường, chất xơ, vitamin C, vitamin E - Quy cách đóng gói: 22-25g - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dành cho bệnh nhân có nhu cầu cao	Gói	480



TT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
		về glutamin (bỏng, chấn thương, phẫu thuật, ...).		
5.	Sản phẩm bổ sung dinh dưỡng dành cho bệnh gan	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100ml: - Năng lượng: ≥ 100 kcal - Chất béo: ≥ 3.5g - Acid béo bão hòa ≤ 2.3g - Chất đạm: ≥ 3g, acid amin phân nhánh ≥ 1.5g - Bột đường (carbohydrat): ≥ 13.5g - MCT: ≥ 1.15g - Thành phần: Maltodextrin, protein đậu nành, dầu thực vật (dầu đậu nành, dầu hạt cải), acid amin nhánh (L-leucin, L-iso leusin, L-valin) - Quy cách đóng gói: 200-220ml - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dành cho bệnh suy gan cấp hoặc mạn tính.	Chai/Hộp/Gói	500
6.	Sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng giàu đạm kiểm soát kali	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100ml: - Năng lượng: ≥ 160kcal - Chất đạm: ≥ 6g - K (Potassium): ≤ 128mg - Thành phần: + Maltodextrin, dầu hạt cải, dầu hướng dương, protein sữa. - Quy cách đóng gói: 200-220ml - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dinh dưỡng dành bệnh nhân suy thận, suy dinh dưỡng hoặc suy tim.	Chai/ Hộp/ Gói	840
7.	Sản phẩm dinh dưỡng đậm thủy phân (sản phẩm dinh dưỡng y học)	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g: - Năng lượng: ≥ 350kcal - Chất đạm: ≥ 14g - Chất bột đường: ≤ 70g - Thành phần: + Đạm Whey thủy phân bằng enzym ($\geq 20\%$) + Chất béo MCT: ≥ 10g - Quy cách đóng gói: 400-450g - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dinh dưỡng dành cho người bệnh kém hấp thu	Hộp/ Lon/ Gói	6.900
8.	Sản phẩm dinh dưỡng tăng cường miễn dịch	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g: - Năng lượng: ≥ 330kcal - Chất đạm: ≥ 18g - MCT: ≥ 2.4g - Omega 3: ≥ 0.88g - L-arginin: ≥ 3600mg - Nucleotides: ≥ 320mg	Gói/Hộp	3.600

TT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
		- Thành phần: Maltodextrin, đạm whey, dầu cá, L- arginin, dầu triglycerid chuỗi trung bình - Quy cách đóng gói: 70-75g - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dinh dưỡng dành cho người bệnh trước, sau phẫu thuật hoặc ung thư.		
9.	Sản phẩm dinh dưỡng đậm thủy phân dành cho trẻ nhỏ	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g: - Năng lượng: $\geq 410\text{kcal}$ - Chất đạm: $\geq 13.5\text{g}$ - Chất béo: $\geq 14\text{g}$ - MCT: $\geq 7\text{g}$ - Thành phần: + Đạm Whey thủy phân (từ sữa bò) + Hỗn hợp vitamin, khoáng chất - Quy cách đóng gói: 400-450g - Thực phẩm dinh dưỡng y học dành cho trẻ từ 1-10 tuổi, có hệ tiêu hóa yếu.	Hộp/ Gói/ Lon	50
10.	Sản phẩm dinh dưỡng cho bệnh lý gan mật	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g: - Năng lượng: $\geq 320\text{kcal}$ - Chất đạm: $\geq 12\text{g}$ - Chất béo: $\leq 25\text{g}$ - Chất bột đường: $\leq 80\text{g}$ - Thành phần: + Đạm Whey MCT (medium chain triglycerides) + Acid amin cần thiết (Arginine, Glutamic acid, Leucine, Methionin). - Quy cách đóng gói: 400-450g - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dành cho người bệnh gan hoặc suy gan	Lon/ Hộp/ Gói	60
11.	Sản phẩm dinh dưỡng giảm đạm	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g : - Năng lượng: $\geq 400\text{kcal}$ - Chất đạm: $\leq 12\text{g}$ - Chất béo: 16 - 18g - K (Potassium): $\leq 375\text{mg}$ - Thành phần: + Đạm sữa hoặc có chứa các acid amin cần thiết (Arginine, Glutamic acid, Leucine, Methionin) + Đường hấp thu chậm Palatinose (Isomaltulose) - Quy cách đóng gói: 400-450g - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dinh dưỡng chuyên biệt dành cho người bệnh suy thận.	Hộp/ Lon/ Gói	650

TT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
12.	Sản phẩm dinh dưỡng giàu đạm	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g: - Năng lượng: ≥ 400 kcal - Chất đạm: ≥ 16g - Chất béo: 15 -17 g - K (Potassium): ≤ 375mg - Thành phần: + Đạm sữa hoặc có chứa các acid amin cần thiết (Arginine, Glutamic acid, Leucine, Methionin) + Đường hấp thu chậm Palatinose (Isomaltulose) - Quy cách đóng gói: 400-450g - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dinh dưỡng chuyên biệt dành cho người bệnh suy thận	Hộp/ Lon/ Gói	280
13.	Sản phẩm dinh dưỡng dùng pha chế súp dành cho người bệnh đái tháo đường	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g: - Năng lượng: ≥ 350kcal - Chất đạm: ≥ 17g - Chất bột đường: ≤ 65g - Chỉ số đường huyết GI ≤ 40 - Thành phần: Đường hấp thu chậm Palatinose hoặc Isomaltulose - Quy cách đóng gói: 400-450g - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dinh dưỡng cho người bệnh đái tháo đường, tiền đái tháo đường, hoặc đái tháo đường thai kỳ.	Hộp/ Gói/ Lon	420
14.	Sản phẩm dinh dưỡng đậm thủy phân hàm lượng đạm cao năng lượng cao	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100ml: - Năng lượng: ≥ 135kcal - Chất đạm: ≥ 6.0g - Chất bột đường: ≤ 19.0g - Chất béo: ≥ 5g - Thành phần: + Đạm sữa thủy phân + Chất béo MCT - Quy cách đóng gói: 200-220ml - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dinh dưỡng dùng cho người bệnh kém hấp thu	Chai/ Hộp/Gói	2.500
15.	Sản phẩm dinh dưỡng có HMB	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100 ml: - Năng lượng: ≥ 135 kcal - Chất đạm: ≥ 8g - HMB: ≥ 0.4g - Chất xơ: ≥ 0.6g - Thành phần: Đạm sữa, đạm đậu nành tinh chế, dầu thực vật (không có dầu cọ, dầu dừa), CaHMB, chất xơ (FOS) - Quy cách đóng gói: 220-250ml	Chai/ Hộp/Gói	3.300

TT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
		- Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dinh dưỡng dùng cho người lớn bị suy dinh dưỡng, nguy cơ suy dinh dưỡng		
16.	Sản phẩm dinh dưỡng giàu béo omega 3	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g: - Năng lượng: $\geq 360\text{kcal}$ - Chất đạm: $\geq 19\text{g}$ - DHA: $\geq 0.5\text{g}$ - EPA: $\geq 1\text{g}$ - Chất bột đường: $\leq 70\text{g}$ - Thành phần: Maltodextrin, đạm sữa tinh chế, dầu cá biển - Quy cách đóng gói: 380-400g - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dinh dưỡng dùng cho người có nguy cơ sụt cân hoặc suy mòn.	Hộp /Lon/ Gói	528
17.	Sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ sinh non, nhẹ cân từ 0-12 tháng tuổi	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100 ml: - Năng lượng: $\geq 78\text{ kcal}$ - Chất đạm: $\geq 2.2\text{g}$ - Chất béo: $\leq 5.0\text{g}$ - Chất bột đường: $\leq 9\text{g}$ - Thành phần sữa không béo, siro bắp dạng rắn, dầu đậu nành , lactose, dầu MCT (Triglycerid chuỗi trung bình) đạm whey cô đặc. - Quy cách đóng gói: 58-60ml - Sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ sinh non, nhẹ cân từ 0 - 12 tháng tuổi	Ông/ Chai/Hộp/Gói	1.900
18.	Sản phẩm bổ sung dinh dưỡng dành cho người bệnh đái tháo đường	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g: - Năng lượng: $\geq 430\text{ kcal}$ - Chất đạm: $\geq 17\text{g}$ - Chất bột đường: $\leq 55\text{g}$ - Inositol: $\geq 1.400\text{ mg}$ - Thành phần: Dầu thực vật (không có dầu cọ, dầu dừa), đạm (đạm đậu nành hoặc đạm sữa). - Quy cách đóng gói: 380-400g - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dinh dưỡng cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường hoặc đái tháo đường thai kỳ)	Hộp/ Lon/ Gói	380
19.	Sữa sử dụng cho trẻ sơ sinh từ 0-6 tháng tuổi	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100 ml: - Năng lượng: $\geq 63\text{ kcal}$ - Chất đạm: $\geq 1.2\text{g}$ - Chất béo: $\leq 3.6\text{g}$ - Chất bột đường: $\leq 7\text{g}$ - 5 HMO: $\geq 240\text{ mg}$ - Thành phần: lactose, dầu thực vật, sữa không béo, đạm whey cô đặc	Chai/ Ông/Hộp	500

TT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
		- Quy cách đóng gói: 58-60ml - Thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh từ 0-6 tháng tuổi		
20.	Bột cô đặc thực phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g: - Năng lượng: $\geq 270\text{kcal}$ - Protein: $\leq 0.5\text{g}$ - Chất béo: 0g - Đường: $\geq 67\text{g}$ - Lượng muối: $\leq 2.4\text{g}$ - Thành phần: Dextrin, Xanthan gum, Calcium lactate, Trisodium citrate - Quy cách đóng gói: 300-330g - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dành cho người rối loạn nuốt	Hộp/ Lon/ Gói	100
21.	Bột cô đặc thực phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g: - Năng lượng: $\geq 270\text{kcal}$ - Protein: $\leq 0.5\text{g}$ - Chất béo: 0g - Đường: $\geq 67\text{g}$ - Lượng muối $\leq 2.4\text{g}$ - Thành phần: Dextrin, Xanthan gum, Calcium lactate, Trisodium citrate - Quy cách đóng gói: 3-5g - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dành cho người rối loạn nuốt	Gói	10.000
22.	Sản phẩm dinh dưỡng đậm nhánh	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g : - Năng lượng: $\geq 330\text{ kcal}$ - Chất béo: 5 - 9g - Chất đạm: $\geq 20\text{g}$ - Valin: 2.6 - 4g - Leusin: 3.2 - 5g - Isoleusin: 2.8 - 4.5g - Thành phần: Acid amin (13%), maltodextrin, dầu. - Quy cách đóng gói: 50-100g - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dinh dưỡng dành cho bệnh nhân suy gan hoặc bệnh gan	Gói/ Hộp	770
23.	Sản phẩm dinh dưỡng nuôi ăn dành cho đối tượng không dung nạp đạm sữa, cần tăng đạm	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100ml: - Năng lượng: $\geq 100\text{ kcal}$ - Chất đạm: $\geq 5\text{g}$ - Chất béo: $\geq 3\text{g}$ - Thành phần: Ưc gà, gạo lứt, đậu xanh, chất xơ inulin, dầu đậu nành. - Quy cách đóng gói: 220-250ml	Chai/ Hộp/ Gói	1.800

TT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
24.	Sản phẩm bột Maltodextrin	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g: - Chỉ tiêu cảm quan: Dạng bột mịn, toi, không vón cục - Hàm lượng Carbohydrate: $\geq 85\%$ - Quy cách đóng gói: 400-450g	Hộp/ Lon/ Gói	1.680
25.	Bột MCT	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g: - Năng lượng: $\geq 730\text{kcal}$ - Chất béo: $\geq 67\%$ - Thành phần: MCT - Quy cách đóng gói: 200 - 220g	Hộp/ Lon/ Gói	350
26.	Sản phẩm dinh dưỡng đậm đặc nành	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g: - Năng lượng: $\geq 380\text{kcal}$ - Chất đạm: $\geq 14\text{g}$ - Chất bột đường: $\leq 70\text{g}$ - Thành phần: + Đạm đậu nành (không chứa đạm sữa) + Chất béo thực vật MCT (medium chain triglycerides) - Quy cách đóng gói: 400-450g	Hộp/ Lon/ Gói	2.200
27.	Sản phẩm bột dinh dưỡng cao năng lượng (ngũ cốc)	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g: - Năng lượng: $\geq 380\text{kcal}$ - Chất đạm: $\geq 14\text{g}$ - Chất bột đường: $\leq 75\text{g}$ - Thành phần: Gạo, bột mỳng đại mạch, đậu nành, đậu xanh - Quy cách đóng gói: 400-450g	Hộp/ Lon/ Gói	3.500
28.	Sản phẩm bột dinh dưỡng cao năng lượng giàu chất xơ (ngũ cốc)	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g: - Năng lượng: $\geq 380\text{ kcal}$ - Chất đạm: $\geq 15\text{g}$ - Chất bột đường: $\leq 70\text{g}$ - Thành phần: Đậu nành, đậu xanh, gạo lức, bột mỳng đại mạch - Quy cách đóng gói: 400-450g	Hộp/ Lon/ Gói	2.000
29.	Sản phẩm dinh dưỡng đậm whey	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100g: - Năng lượng: $\geq 380\text{kcal}$ - Chất đạm: $\geq 75\text{g}$ - Chất bột đường: $\leq 8.5\text{g}$ - Thành phần: Đạm Whey tinh chế (80%). - Quy cách đóng gói: 300-350g	Hộp/ Lon/ Gói	1.500
30.	Sản phẩm dinh dưỡng dành cho người bệnh suy dinh dưỡng	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100ml: - Năng lượng: $\geq 230\text{ kcal}$ - Chất béo: $\geq 9\text{g}$ - Chất đạm: $\geq 12\text{g}$ - Bột đường: $\geq 24\text{g}$ - Thành phần: đạm sữa, maltodextrin, sucrose, dầu thực vật (không có dầu cọ),	Chai/ Hộp/ Gói	600

TT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
		không chứa lactose. - Quy cách đóng gói: 125-150ml - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dinh dưỡng dành cho người bệnh suy dinh dưỡng.		
31.	Sản phẩm bổ sung dinh dưỡng dành cho bệnh đái tháo đường pha sẵn	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100ml: - Năng lượng: ≥ 150 kcal - Chất béo: ≥ 5 g - Chất đạm: ≥ 7 g - Bột đường: ≤ 15 g - Lactose: ≤ 0.5 g - GI <30 - Thành phần: Maltodextrin, protein sữa, dầu thực vật, (dầu hướng dương, dầu hạt cải), chất xơ - Quy cách đóng gói: 200-220ml - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dinh dưỡng dành cho bệnh đái tháo đường hoặc tiền đái tháo đường.	Chai/ Hộp/ Gói	600
32.	Sản phẩm dinh dưỡng dành cho người bệnh suy thận có dị ứng đạm sữa	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100ml: - Năng lượng: ≥ 100 kcal - Chất đạm: <3g - Chất béo: ≥ 3.5 g - Thành phần: Ưc gà, gạo, đậu, chất xơ tan (Inulin hoặc FOS), dầu đậu nành. - Quy cách đóng gói: 220-250ml - Thực phẩm dinh dưỡng dành cho người bệnh suy thận, dị ứng đạm sữa.	Chai/ Hộp/ Gói	500
33.	Sản phẩm maltodextrine pha sẵn	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100ml: - Hàm lượng Carbohydrate: 12-13% - Thành phần: Carbohydrate phức trong đó Maltodextrine $\geq 70\%$, không chứa chất xơ, chất béo, chất đạm - Quy cách đóng gói: 180-200ml	Chai/ Hộp/ Gói	1.000
34.	Sản phẩm dinh dưỡng cao năng lượng giàu đạm, không có chất xơ	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100ml: - Năng lượng: ≥ 200 kcal - Chất đạm: ≥ 10 g - Chất béo: ≥ 6.6 g - Thành phần: Maltodextrine, đạm sữa, dầu thực vật - Quy cách đóng gói: 180-200ml - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dinh dưỡng dành cho người bệnh suy dinh dưỡng hoặc nguy cơ suy dinh dưỡng.	Chai/ Hộp/ Gói	360
35.	Sản phẩm túi nuôi ăn dinh dưỡng cao năng lượng giàu đạm	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100ml: - Năng lượng: ≥ 200 kcal - Chất đạm: ≥ 10 g	Chai/ Hộp/ Gói	400

TT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
		- Chất béo: $\geq 6.6g$ - Thành phần: Maltodextrine, đạm sữa, dầu thực vật, không có chất xơ - Quy cách đóng gói: 480-500ml - Sản phẩm bao gồm dây truyền sản phẩm - Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc thực phẩm dinh dưỡng dành cho người bệnh suy dinh dưỡng hoặc nguy cơ suy dinh dưỡng, nuôi ăn qua ống thông.		
36.	Sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ sinh non từ 0-12 tháng tuổi	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100 mg: - Năng lượng: $\geq 450 \text{ kcal}$ - Chất đạm: $\leq 17g$ - Chất béo: $\geq 24g$ - Chất bột đường: $\leq 60g$ - Thành phần sữa bột tách béo, siro bắp, dầu đậu nành, lactose, dầu MCT (Triglycerid chuỗi trung bình) đạm whey cô đặc. - Quy cách đóng gói: 380-400g - Thực phẩm dinh dưỡng y học dành cho trẻ sinh non từ 0 - 12 tháng tuổi	Lon/Hộp/Gói	50
37.	Sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ dị ứng đạm sữa từ 0-12 tháng tuổi	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100 mg: - Năng lượng: $\geq 450kcal$ - Chất đạm: $\leq 15g$ - Chất béo: $\geq 24g$ - Chất bột đường: $\leq 60g$ - Thành phần: dầu thực vật, đạm thủy phân toàn phần từ sữa bò, men vi sinh chủng lactobacillus - Quy cách đóng gói: 380-400g - Thực phẩm dinh dưỡng y học dành cho trẻ dị ứng đạm sữa từ 0-12 tháng tuổi	Lon/Hộp/Gói	12

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-.... của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đã bao gồm thuế GTGT-VND)	Ghi chú ¹

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực⁽¹⁾ ngày kể từ ngày báo giá.

¹: khuyến cáo tối thiểu 06 tháng kể từ ngày chào giá.

